

Bản án số:44/2020/HSST
Ngày 31/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giới

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn
2. Ông Trần Hữu Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh:
Bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/5/2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 17/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26A/2020/QĐXXST-HS ngày 04/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/HSST - QĐ ngày 15/5/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25 tháng 9 năm 1981, tại: Thị xã ĐT, tỉnh QN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/cư trú hiện nay: Thôn NB, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Lê Văn H; Sinh năm: 1956 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị Q; Sinh năm: 1958; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai; Họ tên vợ: Phùng Thị H; Sinh năm: 1983; Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2002; con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/01/2020, bị tạm giữ đến ngày 24/01/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23 tháng 8 năm 1982, tại: Thị xã ĐT, tỉnh QN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/cư trú hiện nay: Thôn DD, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Văn K; Sinh năm: 1962; Họ và tên mẹ: Phạm Thị H; Sinh năm: 1962; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị can là thứ nhất; Họ tên

vợ: Phạm Thị Ngh; Sinh năm: 1988; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007; con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/01/2020, bị tạm giữ đến ngày 24/01/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Văn Th**; Tên gọi khác: Trần Văn U; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04 tháng 8 năm 1973, tại: Thị xã ĐT, tỉnh QN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/cư trú hiện nay: Thôn DD, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Trần Đình Kh; Sinh năm: 1922; Họ và tên mẹ: Trần Thị N; Sinh năm: 1922 (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 08 người, bị can là thứ tám; Họ tên vợ: Nguyễn Thị O; Sinh năm: 1975; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996; con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/01/2020, bị tạm giữ đến ngày 24/01/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Trịnh Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13 tháng 10 năm 1993, tại: Thị xã ĐT, tỉnh QN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/cư trú hiện nay: Thôn DD, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Trịnh Văn B; Sinh năm: 1968 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V; Sinh năm: 1974; Trú tại: Thôn DD, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/01/2020, bị tạm giữ đến ngày 24/01/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: **Phạm Khắc Th**; Tên gọi khác: Phạm Khắc T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01 tháng 10 năm 1978, tại: thị xã ĐT, tỉnh QN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/cư trú hiện nay: Thôn NB, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Phạm Khắc T; Sinh năm: 1953; Họ và tên mẹ: Phạm Thị H (tại phiên tòa Th khai họ và tên mẹ là Trần Thị H); Sinh năm: 1958; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất; Họ tên vợ: Phạm Thị M; Sinh năm: 1980; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999; con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/01/2020, bị tạm giữ đến ngày 24/01/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị O – Sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn DD, xã BK, thị xã ĐT,

tỉnh QN - Văng mặt.

*Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn DD, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN – Văng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Chính – Sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn DD, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 ngày 20/01/2020, Lê Văn T, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn H đến nhà Trần Văn Th ở thôn Thôn DD, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN chơi. Trong khi ngồi chơi, T rủ cả nhóm đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền thì mọi người đồng ý. Sau đó, T dùng kéo cắt quân tú lơ khơ thành 04 (bốn) quân vị (02 (hai) quân hình quân cơ và 02 (hai) quân hình quân rô (đều màu đỏ), còn Th lấy 01 (một) chiếc đĩa và 01 (một) chiếc bát ở nhà Th để vào chiếu trải ở trên nền nhà Th. Rồi cả bốn người ngồi quây thành hình tròn và cùng nhau thống nhất cách thức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, như sau: H là người xóc cái, cho 04 (bốn) quân vị vào đĩa, úp bát sứ lên trên, sau khi xóc bát thì lẻ là một quân sấp ba quân ngửa hoặc một quân ngửa, ba quân sấp; còn chẵn là hai quân sấp, hai quân ngửa hoặc cả bốn sấp, cả bốn ngửa. Mức đặt cược thấp nhất là 100.000.đ (một trăm nghìn đồng) và không giới hạn mức tối đa. Người thua phải trả tiền cược cho H, còn người thắng cược thì H phải trả tiền cho người đó. Cả bốn người đánh bạc được khoảng 02 (hai) giờ thì có thêm Phạm Khắc Th đến và ngồi vào chiếu cùng tham gia đánh bạc. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, qua công tác tuần tra Công an thị xã Đông Triều phát hiện bắt quả tang T, H, Th, H và Th đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 12.400.000.đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc đĩa, 01 (một) chiếc bát và 04 (bốn) quân bài vị; thu giữ dưới gầm giường nhà Thanh 01 (một) chiếc kéo lưỡi bằng kim loại.

Ngoài ra, còn thu giữ trên người bốn bị cáo tổng số tiền 55.073.000.đ (năm mươi lăm triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Trong đó, của Th: 15.050.000.đ (mười lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); của T: 17.020.000.đ (mười bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng); của H: 14.800.000.đ (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng), gồm: trong túi áo bên trái của H 10.000.000.đ (mười triệu đồng), trong túi áo bên phải của H 4.800.000.đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng); của Th: 8.203.000.đ (tám triệu hai trăm linh ba nghìn đồng), gồm: trong túi quần bên trái của Th 2.000.000.đ (hai triệu đồng), trong ví giả da ở trong túi áo ngực của Th 6.203.000.đ (sáu triệu hai trăm linh ba nghìn đồng). Thu giữ 05 (năm) chiếc điện thoại di động các loại (của H hai chiếc; còn lại của Th, Th, T mỗi người một chiếc). (Bút lục số: Từ 109 đến 114).

Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Văn Th, Trịnh Văn H và Phạm Khắc Th đều khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền như đã nêu trên.

Ngoài ra, Lê Văn T khai: Khi đến nhà Th, T cầm theo 25.020.000.đ (hai mươi lăm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), đã sử dụng 4.550.000.đ (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc và đến thời điểm bị bắt thắng 3.450.000.đ (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Vậy số tiền thu trên chiếu bạc là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Nguyễn Văn H khai: H cầm theo khoảng 15.000.000.đ (mười lăm triệu đồng), đã sử dụng khoảng 5.000.000đ (năm triệu đồng) để đánh bạc (không nhớ thắng thua bao nhiêu tiền). Khi bị Công an phát hiện, H cất giấu toàn bộ số tiền đang dùng để đánh bạc vào túi áo bên phải đang mặc, Công an kiểm tra thu giữ được 4.800.000.đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Trần Văn Th khai: Th cầm theo 20.050.000.đ (hai mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), đã sử dụng 5.000.000.đ (năm triệu đồng) để đánh bạc, bị thua 4.300.000.đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng), còn 700.000.đ (bảy trăm nghìn đồng) để trên chiếu bạc đã bị thu giữ.

Trịnh Văn H khai: H cầm theo 3.000.000.đ (ba triệu đồng) để đánh bạc, đến thời điểm bị bắt thắng 700.000.đ (bảy trăm nghìn đồng). Vậy số tiền thu trên chiếu bạc là 3.700.000.đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Phạm Khắc Th khai: Th cầm theo 8.203.000.đ (tám triệu hai trăm linh ba nghìn đồng), đã sử dụng 1.000.000.đ (một triệu đồng) để đánh bạc, đến thời điểm bị bắt thắng 1.000.000.đ (một triệu đồng). Khi bị Công an phát hiện, Th cất giấu toàn bộ 2.000.000.đ (hai triệu đồng) trên chiếu bạc vào túi quần bên trái đang mặc và bị Công an kiểm tra thu giữ. Vậy số tiền thu trên chiếu bạc là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Bản cáo trạng số 41/CT - VKS -ĐT ngày 10/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Lê Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Văn Th, Trịnh Văn H và Phạm Khắc Th phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn T 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; Xử phạt Trần Văn Th từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; Xử phạt Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng; Xử phạt Trịnh Văn H 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng; Xử phạt Phạm Khắc Th 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng; Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Lê Văn T từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 12.000.000đ (mười hai triệu đồng); Trần Văn Th và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 8.000.000đ (tám triệu đồng) đến 10.000.000đ

(mười triệu đồng); Trịnh Văn H từ 6.000.000đ (sáu triệu đồng) đến 8.000.000đ (tám triệu đồng); Phạm Khắc Th từ 4.000.000đ (bốn triệu đồng) đến 6.000.000đ (sáu triệu đồng), sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 19.200.000đ (mười chín triệu chín hai trăm nghìn đồng); Số tiền 48.273.000đ (bốn mươi tám triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho các bị cáo, cụ thể: T 17.020.000đ (mười bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng); H 10.000.000đ (mười triệu đồng); Th 15.050.000đ (mười năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Th 6.203.000đ (sáu triệu hai trăm lẻ ba nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc chiếu nhựa, 01 chiếc kéo và 04 quân vị cắt từ tú lơ khơ. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không tranh luận gì, xin được hưởng án treo cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn Th, Nguyễn Văn H, Trịnh Văn H và Phạm Khắc Th có lời khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quá trình điều tra. Lời khai của các bị cáo thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, tại nhà của Trần Văn Th ở thôn DD, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN, Lê Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Văn Th, Trịnh Văn H và Phạm Khắc Th có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc, Công an thị xã Đông Triều kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là 19.200.000.đ (mười chín triệu hai trăm nghìn đồng), cùng các công cụ dùng để đánh bạc.

Người làm chứng là chị Nguyễn Thị O và người chứng kiến là ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn Ch có lời khai phù hợp lời khai của các bị cáo về việc bắt quả tang các bị cáo, thu giữ vật chứng và lời khai ban đầu của các bị cáo.

Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp kết quả điều tra; Phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản luận tội của Kiểm sát viên là đúng, không tranh luận gì, nên quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Hội đồng xét xử đủ

cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn Th, Nguyễn Văn H, Trịnh Văn H và Phạm Khắc Th đã phạm vào tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Về khách thể, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng.

Về chủ thể, các bị cáo đều là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về mặt chủ quan, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý.

Về mặt khách quan, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa”, được thua bằng tiền. Hậu quả của hành vi phạm tội, khi bị bắt quả tang các bị cáo đang có hành vi đánh bạc với số tiền 19.200.000đ (mười chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Như chúng ta đã biết những năm gần đây, tệ nạn cờ bạc dưới nhiều hình thức, gây mất trật tự xã hội, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh và nhận thức của một bộ phận thanh thiếu niên nước ta. Mặt khác tệ nạn cờ bạc làm khánh kiệt kinh tế dẫn đến tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, đồng thời là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm. Cần xử lý nghiêm, buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, để giáo dục cải tạo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đề cao công tác phòng chống tội phạm.

Xét vai trò: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn; Trong vụ án này bị cáo Lê Văn T là người khởi xướng việc đánh bạc giữ vai trò chính, Trần Văn Th dùng nhà của mình làm địa điểm để cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội giữ vai trò thứ hai, cần xử phạt nghiêm; Đối với Nguyễn Văn H, Trịnh Văn H và Phạm Khắc Th giữ vai trò thứ yếu, mức hình phạt thấp hơn.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét số tiền phạm tội không lớn, các bị cáo có nhân thân tốt nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo để tập trung cải tạo, cho các bị cáo được hưởng án treo, quản lý, giáo dục tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt các bị cáo một khoản tiền sung công quỹ nhà nước.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra hiện tạm giữ: 01 (một) chiếc đĩa băng sứ, 01 (một) chiếc bát bằng sứ, 01 (một) chiếc chiếu nhựa, 01 (một) chiếc kéo và 04 (bốn) quân vị cắt từ tú lơ khơ; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 67.473.000đ (sáu mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Trong đó: chiếu nhựa, bát, đĩa, kéo và các quân vị là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền thu giữ, trong đó có 19.200.000đ (mười chín triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền đánh bạc, tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Số tiền còn lại: 48.273.000đ (bốn mươi tám triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng) thu giữ trên người của các bị cáo là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho các bị cáo, cụ thể: T 17.020.000đ (mười bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng); H 10.000.000đ (mười triệu đồng); Th 15.050.000đ (mười năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Th 6.203.000đ (sáu triệu hai trăm linh ba nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 05 (năm) chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 05/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã trả lại 05 (năm) điện thoại di động thu giữ cho các bị cáo Trần Văn Th, Lê Văn T, Trịnh Văn H và Phạm Khắc Th, nay không đề cập.

6. Về án phí, các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định. *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1,2,5 Điều 65; Điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1,2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn Th (tức Trần Văn U), Nguyễn Văn H, Trịnh Văn H và Phạm Khắc Th (tức Phạm Khắc T) phạm tội “Đánh bạc”.

1.Xử phạt: **Lê Văn T** 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo Lê Văn T 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

2. Xử phạt: **Trần Văn Th** (tức Trần Văn U) 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt Trần Văn Th 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

3. Xử phạt: **Nguyễn Văn H** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt Nguyễn Văn H 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

4. Xử phạt: **Trịnh Văn H** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt Trịnh Văn H 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

5. Xử phạt: **Phạm Khắc Th** (tức Phạm Khắc T) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt Phạm Khắc Th 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn Th, Nguyễn Văn H, Trịnh Văn H và Phạm Khắc Th cho Ủy ban nhân dân xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi địa chỉ nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

6. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc đĩa băng sứ, 01 (một) chiếc bát bằng sứ, 01 (một) chiếc chiếu nhựa, 01 (một) chiếc kéo và 04 (bốn) quân vị cật từ tú lơ khơ; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 19.200.000đ (mười chín triệu hai trăm nghìn đồng); Trả lại cho các bị cáo số tiền tạm giữ, cụ thể: Lê Văn T 17.020.000đ (mười bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn H 10.000.000đ (mười triệu đồng); Trần Văn Th 15.050.000đ (mười năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Phạm Khắc Th 6.203.000đ (sáu triệu hai trăm linh ba nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 56 ngày 15/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

7. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn Th, Nguyễn Văn H, Trịnh Văn H và Phạm Khắc Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thị xã Đông Triều;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan THAHS thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Bị cáo;
- STP tỉnh Quảng Ninh;

Nguyễn Văn Giới